

CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM QUYỀN ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

■ ThS. TRỊNH THỊ THANH*

Tóm tắt: Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Bài viết nghiên cứu quy định quyền được trợ giúp pháp lý qua các thời kỳ; thực trạng bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý trong thời gian qua; định hướng quyền được trợ giúp pháp lý theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; từ đó, đưa ra một số đề xuất hoàn thiện quyền được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Trợ giúp pháp lý; quyền được trợ giúp pháp lý; bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý...

Nhận bài: 09/12/2024

Hoàn thành biên tập: 23/12/2024

Duyệt đăng: 02/01/2025

SOLUTIONS TO ENSURE THE RIGHT TO LEGAL AID IN THE NEW PERIOD

Abstract: Legal aid is the provision of free legal services to people receiving legal aid in legal aid cases, contributing to ensuring human rights and citizens' rights in access to justice and equality before the law. The article studies the provisions on the right to legal aid through periods; the current status of ensuring the right to legal aid in recent times; orientation of the right to legal aid according to Resolution No. 27-NQ/TW; from there, it makes a number of proposals to improve the right to legal aid in the new period.

Keywords: Legal aid; right to legal aid; ensuring the right to legal aid...

Article received: 09/12/2024

Editing completed: 23/12/2024

Approved for publication: 02/01/2025

Đặt vấn đề

Theo Từ điển tiếng Việt, “quyền” là lợi ích mà người ta có thể được hưởng¹. Trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam không có khái niệm cụ thể về quyền được trợ giúp pháp lý (TGPL) của công dân. Tuy nhiên, liên kết giữa khái niệm “quyền” và khái niệm TGPL, có thể hiểu, quyền được TGPL của công dân Việt Nam là khả năng công dân được thụ hưởng các dịch vụ do các tổ chức TGPL cung cấp theo pháp luật quy định². Hiện nay, TGPL được khái quát là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được TGPL trong vụ việc TGPL theo quy định của

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật (Điều 2 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017). Trong pháp luật TGPL, các quy định về quyền được TGPL, cụ thể là các quy định về diện người được TGPL luôn được quan tâm và trở thành chế định quan trọng. Qua các thời kỳ, quy định quyền được TGPL luôn được nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện để ngày càng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng giai đoạn của đất nước và đáp ứng được nhu cầu TGPL của người nghèo, người yếu thế, người dễ tổn thương trong xã hội. Tuy nhiên, trong điều

* Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp

1. Hoàng Phê (2015), “Từ điển tiếng Việt”, Nxb. Đà Nẵng, Trung Tâm Từ Điển học.

2. Lê Thị Thúy (2012), “Hoạt động trợ giúp pháp lý trong các chương trình giảm nghèo”, Luận văn Thạc sỹ Luật học, tr. 9.

kiến kinh tế - xã hội mới của đất nước, thực tiễn đã đặt ra vấn đề mở rộng quyền được TGPL cho nhóm người yếu thế, người dễ bị tổn thương trong xã hội được tiếp cận và thụ hưởng miễn phí dịch vụ TGPL. Chính vì vậy, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 27-NQ/TW) đã đặt ra nhiệm vụ “mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện của đất nước”, từ đó, đặt ra vấn đề cần triển khai nội dung này trên thực tiễn. Bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện quy định quyền được TGPL theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và các giải pháp khác bảo đảm thực hiện quyền được TGPL trên thực tế.

1. Sơ lược quy định quyền được trợ giúp pháp lý tại Việt Nam qua các thời kỳ

1.1. Quyền được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2006

Ngày 31/5/1995, Văn phòng Trung ương Đảng ra Thông báo số 485/CV-VPTW, trong đó, chủ trương “cần mở rộng loại hình tư vấn pháp luật phổ thông, đáp ứng nhu cầu rộng rãi, đa dạng của các tầng lớp Nhân dân, nhằm góp phần nâng cao ý thức pháp luật và ứng xử pháp luật của công dân trong quan hệ đời sống hàng ngày... cần nghiên cứu lập hệ thống dịch vụ tư vấn pháp luật không lấy tiền để hướng dẫn Nhân dân sống và làm việc theo pháp luật”. Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18/6/1997 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) chỉ rõ “tổ chức hình thức tư vấn pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và Nhân dân, tạo điều kiện cho người nghèo được hưởng dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí”. Thể chế hóa chủ trương của Đảng, trên cơ sở thực hiện thí điểm hoạt động TGPL tại một số tỉnh, ngày 06/9/1997, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 734/TTg về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và

đối tượng chính sách. Đây là văn bản pháp lý quan trọng, là căn cứ pháp lý cho sự ra đời, phát triển của hệ thống tổ chức TGPL. Cụ thể hóa Điều 6 Quyết định 734/TTg, ngày 14/01/1998 Liên Bộ Tư pháp, Tài chính, Tổ chức cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), Lao động thương binh xã hội đã phối hợp ban hành Thông tư liên tịch số 52/TTLT/TP-TC-TCCP-LĐTBXH hướng dẫn thi hành Quyết định số 734/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách. Thông tư liên tịch xác định rõ diện đối tượng được hưởng TGPL miễn phí gồm: Người nghèo, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở vùng sâu, vùng xa, hẻo lánh, hải đảo; các đối tượng miễn án phí được quy định tại khoản 1 Điều 13, điểm a, b khoản 1 Điều 26; điểm a, c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 70/CP ngày 12/6/1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án; người nước ngoài cũng được hưởng TGPL miễn phí tại Việt Nam theo Hiệp định tương trợ tư pháp đã ký kết giữa Việt Nam và nước đó nếu trong đó có quy định về vấn đề này. Ngoài ra, trong khuôn khổ một số dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế, một số đối tượng đặc thù như trẻ em, người tàn tật, người di cư, người già cô đơn, phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân của tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em cũng là những đối tượng được trợ giúp pháp lý.

1.2. Quyền được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2017

Ngày 29/6/2006, Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 9 đã ban hành Luật Trợ giúp pháp lý. Sự ra đời của Luật Trợ giúp pháp lý đã thể hiện nhất quán quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc giúp đỡ pháp luật, hỗ trợ về mặt pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Nhân dân, đặc biệt, người nghèo và đối tượng chính sách³. Theo quy định tại Điều 10 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006, Điều 2 Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý năm

3. Cù Thu Anh, “Hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý ở Việt Nam”, Luận văn Thạc sỹ, tr. 44.

2006 (Nghị định số 07/2007/NĐCP), khoản 1 Điều 1 Nghị định số 14/2013/NĐ-CP ngày 05/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP thì trong giai đoạn 2006 - 2017 những người sau đây thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí: (i) Người nghèo, người có công với cách mạng bao gồm cả cha, mẹ, vợ, chồng của liệt sĩ; con của liệt sĩ chưa đủ 18 tuổi; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ (sau sửa đổi thành “cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng của liệt sĩ; con của liệt sĩ; người có công nuôi dưỡng liệt sĩ”); (ii) Người già cô đơn, không nơi nương tựa là người từ đủ 60 tuổi trở lên sống độc thân hoặc không có nơi nương tựa (sau sửa đổi thành “người từ đủ 60 tuổi trở lên, sống cô đơn, không có nơi nương tựa”); (iii) Người tàn tật không nơi nương tựa là người bị khiếm khuyết một hay nhiều bộ phận cơ thể hoặc chức năng biểu hiện dưới những dạng tật khác nhau, làm suy giảm khả năng hoạt động, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn hoặc là người bị nhiễm chất độc hóa học, bị nhiễm HIV hoặc bị các bệnh khác làm mất năng lực hành vi dân sự mà không có nơi nương tựa (sau sửa đổi thành “người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn; người bị nhiễm chất độc hóa học, bị nhiễm HIV mà không có nơi nương tựa”); (iv) Trẻ em không nơi nương tựa là người dưới 16 tuổi không nơi nương tựa; (v) Người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; (vi) Các đối tượng khác được trợ giúp pháp lý theo quy định tại điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (vii) Nạn nhân theo quy định của pháp luật phòng, chống mua bán người.

1.3. Quyền được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn từ năm 2018 đến nay

Ngày 20/6/2017, Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14

đã được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, theo đó, người được TGPL đã mở rộng lên 14 nhóm đối tượng so với 06 nhóm đối tượng của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006. Việc mở rộng diện đối tượng TGPL như trên đã thể hiện rõ nét chính sách nhân văn, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng yếu thế, dễ tổn thương, góp phần bảo đảm trong tiếp cận pháp lý và bình đẳng trước pháp luật. Theo Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, người được TGPL gồm: Người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; trẻ em; người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người bị buộc tội từ đủ 16 đến 18 tuổi; người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo; người có khó khăn tài chính (cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; người nhiễm chất độc da cam; người cao tuổi; người khuyết tật; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự; nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình; nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người; người nhiễm HIV). Theo Điều 2 Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý điều kiện có khó khăn về tài chính là người thuộc hộ cận nghèo hoặc người đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định.

Có thể thấy, các quy định về quyền được TGPL theo quy định hiện hành đã tiệm cận dần với nguyên tắc cơ bản được hầu hết các nước trên thế giới thừa nhận, TGPL là trách nhiệm của Nhà nước. Nhà nước phải có trách nhiệm giúp đỡ những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương trong trường hợp họ không có đủ khả năng tài chính thuê luật sư khi họ phải đối diện với pháp luật để bảo đảm công lý, công bằng xã hội⁴. Việc xác định các diện người được TGPL như trên dựa trên những nguyên tắc cụ thể, phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật hiện hành

4. TS. Lê Thành Long, “Bối cảnh, mục đích, yêu cầu và những định hướng lớn xây dựng Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi)”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

và điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước⁵. Theo đó, việc quy định người được TGPL cần dựa trên các nguyên tắc mang tính đặc thù của Việt Nam về chính sách của Đảng và Nhà nước như đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với cách mạng; chính sách dân tộc, chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi bị buộc tội; chính sách chăm sóc và bảo vệ trẻ em và bản chất của hoạt động TGPL là trợ giúp đối với một số nhóm đối tượng yếu thế nhất trong xã hội có khó khăn về tài chính, không đủ khả năng chi trả thù lao cho dịch vụ pháp lý. Bên cạnh đó, quy định về diện những người được TGPL hiện nay cũng được kế thừa từ các giai đoạn trước đó như người nghèo, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn...

2. Thực trạng thụ hưởng quyền được trợ giúp pháp lý hiện nay

2.1. Một số cách thức tiếp cận quyền được trợ giúp pháp lý hiện nay

TGPL được xác định là dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu. Điều 4 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 quy định “TGPL là trách nhiệm của Nhà nước. Nhà nước có chính sách để bảo đảm quyền được TGPL phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội”. Hiện nay, Nhà nước đã triển khai nhiều hoạt động nhằm bảo đảm việc tiếp cận và thụ hưởng quyền được TGPL cho người thuộc diện được TGPL. Thực tế, người thuộc diện được TGPL có thể tiếp cận dịch vụ TGPL thông qua nhiều cách thức khác nhau⁶:

Một là, tự người dân biết đến dịch vụ TGPL, trực tiếp đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước yêu cầu TGPL khi có yêu cầu.

Hai là, các cơ quan, tổ chức TGPL tổ chức các phương thức truyền thông để tiếp cận đến người dân thông qua: (i) Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, các đợt truyền thông về TGPL; (ii) Tổ chức biên soạn và phát

hành các tài liệu truyền thông và phát đến người dân như tờ rơi, tờ gấp pháp luật, cẩm nang, sách bỏ túi TGPL hoặc các tài liệu truyền thông khác về TGPL; (iii) Hoạt động hỗ trợ thông tin về TGPL giúp người dân nắm bắt được các thông tin, địa chỉ, số điện thoại của các tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL để liên hệ khi có yêu cầu trợ giúp; (iv) Việc đặt bảng tin, hộp tin TGPL được niêm yết công khai tại các tổ chức thực hiện TGPL, Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà tạm giam, tạm giữ...; (v) Tổ chức xây dựng và phát hành các thông điệp, tiểu phẩm về TGPL được xây dựng, phát hành trên đài truyền thanh VOV...; các phim ngắn diễn án, phóng sự, phỏng vấn về TGPL được xây dựng, phát sóng trên các kênh truyền hình đa dạng; (vi) Công bố công khai thông qua danh sách các tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, các tin tức, video, bài viết... về TGPL được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Trang thông tin điện tử trợ giúp pháp lý Việt Nam và các Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chỉ dẫn TGPL từ Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Ba là, người dân được các cơ quan, người tiến hành tố tụng, các cơ quan nhà nước giải thích về quyền được TGPL, giới thiệu đến tổ chức thực hiện TGPL thông qua hoạt động của mình. Hình thức này được thực hiện dựa trên các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015... và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Bốn là, người dân được các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng như già làng, trưởng bản, trưởng thôn... giải thích về quyền được TGPL và giới thiệu đến tổ chức thực hiện TGPL.

5. ThS. Lê Thị Thúy, “Quy định về người được trợ giúp pháp lý trong Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.

6. WB (2024), “Nghiên cứu về các rào cản trong tiếp cận và sử dụng trợ giúp pháp lý của người dân”, tr. 20 - 24.

2.2. Một số kết quả đạt được

Bằng việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các cách thức trên, thời gian qua, nhiều người dân yếu thế, dễ tổn thương đã thụ hưởng quyền được TGPL miễn phí. Đặc biệt, từ khi triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, đến nay, các địa phương đã tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm của công tác TGPL là thực hiện vụ việc TGPL, nhất là vụ việc tham gia tố tụng, qua đó, triển khai hiệu quả quyền được TGPL cho người dân. Kết quả, từ năm 2018 đến tháng 6/2024, các tổ chức thực hiện TGPL trên toàn quốc đã cung cấp gần 213 nghìn vụ việc, trong đó, hơn 120 nghìn vụ việc tham gia tố tụng (chiếm hơn 56,4%). Hằng năm, số lượng vụ việc tham gia tố tụng kết thúc tăng lên, cụ thể: Năm 2018 là 11.860 vụ việc, năm 2019 là 13.428 vụ việc, năm 2020 là 16.168 vụ việc, năm 2021 là 20.868 vụ việc, năm 2022 là 21.276 vụ việc, năm 2023 là 25.506 vụ việc. Về diện người được TGPL, từ khi triển khai Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đến nay, có khoảng 33 nghìn lượt người nghèo, 60,7 nghìn lượt người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, 24,5 nghìn người có công với cách mạng, 24 nghìn trẻ em, 12,8 nghìn người khuyết tật có khó khăn về tài chính... được TGPL miễn phí⁷. Trong đó, có nhiều vụ việc thành công, hiệu quả được các cơ quan tiến hành tố tụng ghi nhận như người được TGPL được tuyên mức án nhẹ hơn hoặc chuyển tội danh hay thay đổi khung hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị trong cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân... hoặc người được TGPL được tăng mức bồi thường thiệt hại, đòi được quyền sử dụng đất...

Có thể nói, ngày càng nhiều người dân được thụ hưởng dịch vụ TGPL có chất lượng, nhất là trong tham gia tố tụng, thực sự trở thành công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL. Thông qua việc được cung cấp

dịch vụ tư vấn pháp luật, cử người tham gia tố tụng hoặc đại diện ngoài tố tụng, TGPL giúp người được TGPL sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Chính vì vậy, hoạt động TGPL đã góp phần bảo đảm bình đẳng giữa các nhóm người trong xã hội, nhất là những người nghèo, người yếu thế trong xã hội hoặc không có điều kiện tiếp cận, sử dụng pháp luật để bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

2.3. Một số hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc bảo đảm quyền được TGPL trong thời gian qua còn một số tồn tại, hạn chế, nhất là trước yêu cầu từ nhu cầu thực tiễn và yêu cầu của công tác cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo yêu cầu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết số 27-NQ/TW. Cụ thể:

Một là, mặc dù đạt được kết quả đáng khích lệ trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho nhóm người yếu thế trong xã hội, tuy nhiên, trong xã hội còn rất nhiều người chưa biết đến dịch vụ TGPL, chưa biết về quyền được TGPL của nhóm người yếu thế. Mặc dù TGPL đã hình thành và phát triển 27 năm qua, nhưng quyền được TGPL trên thực tế chưa được bảo đảm. Thông qua các dữ liệu về số lượng người thuộc diện được TGPL (ước tính khoảng 45 triệu người⁸), số lượng án xét xử trên phạm vi địa phương/toàn quốc⁹ và số lượng vụ việc TGPL tham gia tố tụng hàng năm có thể thấy, còn nhiều người thuộc diện được TGPL chưa tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ TGPL, mặc dù dịch vụ TGPL được xác định là dịch vụ công thiết yếu, được Nhà nước bảo đảm. Chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL chưa đồng đều. Số lượng vụ việc TGPL do cơ quan quản lý

7. Các số liệu này được tổng hợp từ số liệu thống kê chính thức của Cục Trợ giúp pháp lý các năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 6/2024.

8. Báo cáo số 141/BC-BTP ngày 14/7/2021 của Bộ Tư pháp.

9. Năm 2023, số vụ việc Tòa án nhân dân các cấp thụ lý là 606.209 vụ việc, trong đó, vụ việc được giải quyết là 540.490 vụ việc (theo Báo cáo về công tác của Tòa án nhân dân năm 2023).

TGPL đánh giá chưa được nhiều, công tác thẩm định, đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL chưa được quan tâm đúng mức...

Hai là, thực tế còn một số đối tượng thực sự có nhu cầu TGPL, không có đủ điều kiện để sử dụng dịch vụ pháp lý có thu phí nhưng chưa được quy định là người thuộc diện TGPL như nạn nhân bị mua bán, người trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán, người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 là bị hại trong vụ án hình sự, người khuyết tật bị buộc tội không phân biệt có khó khăn về tài chính hay không; hộ mới thoát nghèo, người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hoặc trường hợp khác thực sự có nhu cầu TGPL nhưng chưa được quy định thuộc diện được TGPL... Đồng thời, xét trong xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, có một vài diện người được TGPL theo quy định hiện hành sẽ dần ít đi (như người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn¹⁰, người thuộc hộ nghèo¹¹...).

Những hạn chế, bất cập trên có thể xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, một số quy định về diện người được TGPL của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đã và sẽ không còn phù hợp với tình hình thực tiễn trước yêu cầu mới về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, như quy định về điều kiện có khó khăn về tài chính hiện nay mới chỉ giới hạn trong phạm vi người thuộc hộ cận nghèo hoặc người được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định, trong khi trên thực tế điều kiện có khó khăn về tài chính rất đa dạng.

Thứ hai, một số luật có liên quan chưa quy định đồng bộ quyền được TGPL với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 như Luật Người cao tuổi năm 2009, Luật Người khuyết tật năm 2010, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Thứ ba, có tình trạng phối hợp giữa các tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan, tổ chức khác chưa chặt chẽ, thực chất; một bộ phận người dân chưa quan tâm đến quyền được TGPL, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, giao thông đi lại khó khăn, phong tục, tập quán, thói quen khi gặp vướng mắc pháp luật của người dân đã phần nào ảnh hưởng đến việc tiếp cận quyền TGPL miễn phí của họ.

3. Một số giải pháp để tiếp tục bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý trong giai đoạn mới

Một trong những yêu cầu về công tác TGPL tại Nghị quyết số 27-NQ/TW là: “Xây dựng mạng lưới, nâng cao năng lực của hệ thống dịch vụ pháp lý, TGPL và hỗ trợ pháp lý để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận pháp luật”; “Nâng cao vai trò, tính chuyên nghiệp và chất lượng TGPL, nhất là trong hoạt động tố tụng tư pháp; hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống TGPL; mở rộng đối tượng được TGPL phù hợp với điều kiện của đất nước”. Trong Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW đã giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tổ chức, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Chính phủ

10. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đã đặt ra mục tiêu đến năm 2025 phấn đấu có 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn.

11. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã đặt ra mục tiêu đến 2025 phấn đấu giảm 1/2 số hộ nghèo và hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều của quốc gia.

triển khai những nội dung này. Ngoài ra, tại Nghị quyết số 27-NQ/TW còn có nội dung “Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật về khởi kiện vụ án dân sự trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ bị tổn thương hoặc trường hợp liên quan đến lợi ích công nhưng không có người đứng ra khởi kiện”.

Để triển khai các nội dung trên, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp để tiếp tục hoàn thiện pháp luật, bảo đảm quyền được TGPL trong điều kiện kinh tế - xã hội mới của đất nước như sau:

Một là, về thể chế, tiếp tục hoàn thiện các quy định về người được TGPL phù hợp với điều kiện của đất nước theo yêu cầu tại mục 7 phần IV Nghị quyết số 27-NQ/TW theo hướng tiếp tục hoàn thiện quy định quyền được TGPL trong các văn bản như Luật Người cao tuổi năm 2009, Luật Người khuyết tật năm 2010, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)... Cụ thể:

(i) Đối với Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định “Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người”, đồng thời, bãi bỏ quy định nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 có khó khăn về tài chính tại điểm g khoản 7 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Như vậy, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân, nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 sẽ thuộc diện người được TGPL miễn phí, mà không phụ thuộc vào điều kiện có khó khăn về tài chính, bởi vì thực tế cho thấy, những người thuộc diện này rất cần đến sự hỗ trợ, TGPL miễn phí trong vụ việc mua bán người, nhất là khi họ bị hoảng loạn về tâm lý, mất hết giấy tờ tùy thân và gặp nhiều khó khăn khác.

(ii) Sửa đổi khoản 5 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm

2017 từ “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị buộc tội” thành “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi”, đồng thời, bãi bỏ quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 7 về quy định “người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự có khó khăn về tài chính”. Như vậy, với quy định này, người dưới 18 tuổi (gồm người từ 16 tuổi được quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017) sẽ có quyền được TGPL miễn phí, điều này phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn.

(iii) Đề nghị sửa đổi Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020, Luật Người cao tuổi năm 2009, Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) theo hướng bổ sung quyền được TGPL miễn phí cho người có công với cách mạng; người nhiễm HIV, người cao tuổi có khó khăn về tài chính theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

(iv) Đề nghị nghiên cứu, đề xuất Luật Người khuyết tật theo hướng mọi người khuyết tật trong tổ tụng tư pháp, không phân biệt người có khó khăn về tài chính hay không đều có quyền được TGPL. Bởi vì, người khuyết tật đã bị khiếm khuyết và gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, do đó, khi vướng phải tố tụng hình sự trở thành nạn nhân hoặc người bị buộc tội, họ rất cần được sự giúp đỡ pháp luật miễn phí từ Nhà nước.

(v) Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý theo hướng mở rộng điều kiện có khó khăn về tài chính của nhóm người quy định tại khoản 7 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017. Cụ thể, có thể nghiên cứu theo hướng, sửa đổi Điều 2 Nghị định này thành: Điều kiện có khó khăn về tài chính là người thuộc hộ cận nghèo, người được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, người thuộc hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình làm nông nghiệp, diêm nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, người lao động có thu nhập thấp, người có khó khăn đột xuất... được TGPL miễn

phí khi có nhu cầu giúp đỡ pháp luật. Việc mở rộng thêm điều kiện có khó khăn về tài chính nhằm mở rộng quyền được TGPL cho nhóm người thuộc quy định tại khoản 7 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

Hai là, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng quyền được TGPL miễn phí cho người dân thông qua việc đa dạng hóa các cách thức và nâng cao chất lượng truyền thông về TGPL, kết hợp các cách thức truyền thông truyền thống với các cách thức truyền thông hiện đại trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình... bằng tiếng Việt hoặc dịch sang các tiếng dân tộc phổ biến, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với từng vùng, miền, từng nhóm đối tượng yếu thế (như trẻ em, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số...); nâng cao kiến thức, hiểu biết về TGPL của đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ TGPL.

Ba là, các tổ chức thực hiện TGPL cần tiếp tục tập trung thực hiện vụ việc TGPL, nhất là vụ việc tham gia tố tụng, bảo đảm thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu TGPL xuyên suốt, kịp thời, hiệu quả. Tăng cường chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL thông qua việc tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng, hiệu quả vụ việc TGPL; xây dựng đội ngũ người thực hiện TGPL chuyên nghiệp, có đầy đủ kiến thức và kỹ năng bảo đảm cung cấp dịch vụ TGPL có chất lượng, nhất là trong tham gia tố tụng. Bên cạnh đó, cần đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực TGPL, phần đầu 100% thủ tục hành chính trong lĩnh vực TGPL được xác định là dịch vụ công trực tuyến tại tất cả các địa phương và tích hợp các dịch vụ công này trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu của các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành, cơ quan có liên quan, giúp người dân tiếp cận và được TGPL sớm khi có nhu cầu.

Bốn là, đối với nội dung “Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật về khởi kiện vụ án dân sự trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ

bị tổn thương hoặc trường hợp liên quan đến lợi ích công nhưng không có người đứng ra khởi kiện” được giao tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Chính phủ nên nghiên cứu, triển khai nội dung này theo hướng giao một bộ, ngành cụ thể (Bộ Tư pháp hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ quan tư pháp khác) đảm nhiệm trách nhiệm này, bởi vì đây là trách nhiệm của Nhà nước đối với nhóm người dễ bị tổn thương trước tố tụng, giúp họ bình đẳng trước pháp luật, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Kết luận

Có thể thấy, Đảng, Nhà nước đã rất quan tâm đến quyền được TGPL miễn phí của nhóm người dễ bị tổn thương, yếu thế như người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số... Các quy định về diện người được TGPL phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ và nhu cầu TGPL của người dân. Do đó, để góp phần bảo đảm được quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật, cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về quyền được TGPL và triển khai đồng bộ các giải pháp khác nhằm nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL của người dân theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và yêu cầu từ thực tiễn □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thành Long, “*Bối cảnh, mục đích, yêu cầu và những định hướng lớn xây dựng Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi)*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.
2. Lê Thị Thúy, “*Hoạt động trợ giúp pháp lý trong các chương trình giảm nghèo*”, Luận văn Thạc sỹ.
3. Cù Thu Anh, “*Hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý ở Việt Nam*”, Luận văn Thạc sỹ.
4. Lê Thị Thúy, “*Quy định về người được trợ giúp pháp lý trong Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật.
5. WB (2024), “*Nghiên cứu về các rào cản trong tiếp cận và sử dụng trợ giúp pháp lý của người dân*”.
6. Báo cáo số 141/BC-BTP ngày 14/7/2021 của Bộ Tư pháp.
7. Báo cáo về công tác của Tòa án nhân dân năm 2023.